

16⁰ Pièce
INDO-CHINOIS

407

Service de l'Enseignement — Hanam

LA GÉOGRAPHIE DE LA PROVINCE DE HANAM

en 15 leçons

A l'usage des Écoles Élémentaires indigènes
de Hanam et des provinces voisines

15 bài

ĐỊA DƯ TỈNH HÀ-NAM

Soạn cho học-trò các lớp Việt-Nam Sơ-đẳng
tỉnh Hà-nam và các tỉnh lân-cận

In lần thứ nhất

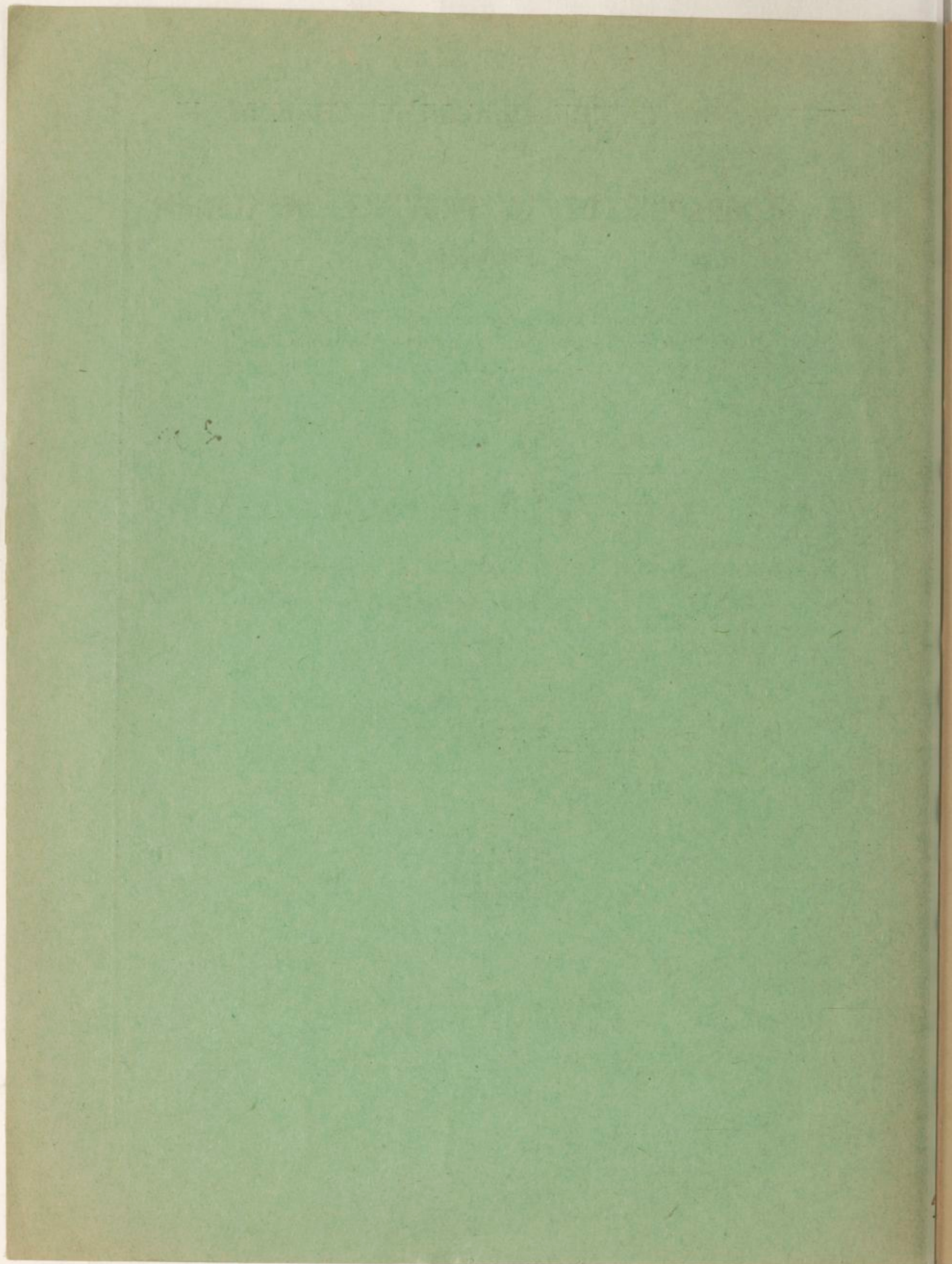


IMPRIMERIE LE-VAN-TAN
130-140, Rue du Coton
HANOI

1937



16⁰ Indoch. Pièce
407

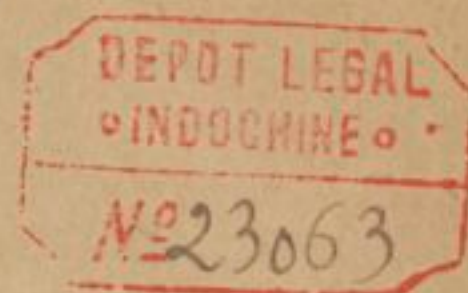


Service de l'Enseignement — Hanam

LA GÉOGRAPHIE DE LA PROVINCE DE HANAM

en 15 leçons

A l'usage des Écoles Élémentaires indigènes
de Hanam et des provinces voisines



15 bài

ĐỊA DƯ TỈNH HÀ-NAM

Soạn cho học-trò các lớp Việt-Nam Sơ-dẳng
tỉnh Hà-nam và các tỉnh lân-cận

In lần thứ nhất



IMPRIMERIE LE-VAN-TAN
130-140, Rue du Coton
HANOI

1937

RECEIVED - 1977-12-13

RECEIVED - 1977-12-13

RECEIVED - 1977-12-13

RECEIVED - 1977-12-13

RECEIVED - 1977-12-13

RECEIVED - 1977-12-13

RECEIVED - 1977-12-13

RECEIVED - 1977-12-13



RECEIVED - 1977-12-13

RECEIVED - 1977-12-13

TỈNH HÀ-NAM

I. — HÀ-NAM HÌNH THỂ

Bài thứ nhất

Vị-trí, diện-tích và địa-thể.

Vị-trí, diện-tích. — Tỉnh Hà-nam (1) ở về phía nam xứ Bắc-kỳ, xen vào khoảng giữa hai tỉnh Hà-dông và Nam-dịnh, vì thế nên mới gọi là Hà-nam.

Tỉnh Hà-nam bắc giáp Hà-dông, đông giáp Hưng-yên và Thái-bình, lấy sông Hồng-hà(2) làm giới hạn, nam giáp Nam-dịnh và Ninh-bình, tây giáp Ninh-bình và tây-bắc giáp Hòa-bình.

Diện tích được chừng 1020 cây số vuông.

Địa-thể. — Tỉnh Hà-nam chia làm hai miền khác nhau : miền đồng-bằng và miền núi.

1°) Phần nhớn thuộc về đồng-bằng ở về phía đông, một bên là sông Hồng-hà, một bên là sông Đáy.

2°) Phần nhỏ thuộc về núi ở phía tây, một bên là hữu-ngạn sông Đáy, một bên tiếp các dãy núi Hà-dông, Hòa-bình và Ninh-bình

(1) *Chú cước cho ông thầy.* — Về đời Gia-Long (1802) nước ta chia làm từng trấn, thì tỉnh Hà-nam bây giờ là một phần trấn Sơn-nam-thượng. Về triều Minh-Mệnh (1820) trong nước chia ra từng tỉnh thì trấn Sơn-nam-thượng đổi làm tỉnh Hà-nội và Nam-dịnh. Đến năm Thành-Thái thứ hai (1890) mới lấy phủ Lý-nhân ở tỉnh Hà-nội, gồm có 5 hạt : Nam-sang, Duy-tiên, Thanh-liêm, Bình-lục và Kim-bảng đặt ra tỉnh Hà-nam. Châu Lạc-thủy bây giờ, khi xưa thuộc tỉnh Ninh-bình ; năm Đồng-Khánh thứ hai (1887), châu ấy sát nhập vào tỉnh Hòa-bình. Đến năm Duy-Tân thứ hai (1908) châu Lạc-thủy mới sát nhập vào tỉnh Hà-nam.

(2) Cũng gọi là Nhị-hà hay sông Cái nữa.

Toát-yếu. — Tỉnh Hà-nam ở về phía nam xứ Bắc-kỳ, bắc giáp Hà-đông, nam giáp Nam-định và Ninh-bình, đông giáp Hưng-yên và Thái-bình, cách sông Hồng-hà, tây-nam giáp Ninh-bình và tây-bắc giáp Hòa-bình.

Diện tích được chừng 1020 cây số vuông.

Tỉnh Hà-nam chia làm hai phần lấy sông Đáy làm giới hạn, bên hữu-ngạn sông ấy về phía tây là phần núi, bên tả-ngạn về phía đông là đồng bằng.

Câu hỏi. — Trong xứ Bắc-kỳ thì tỉnh Hà-nam ở vào đâu ? — Hà-nam tiếp giáp những tỉnh nào ? — Diện tích được độ bao nhiêu ? — Tỉnh Hà-nam chia làm mấy phần ? — Núi ở đâu ? — Phần đồng bằng ở phía nào ?

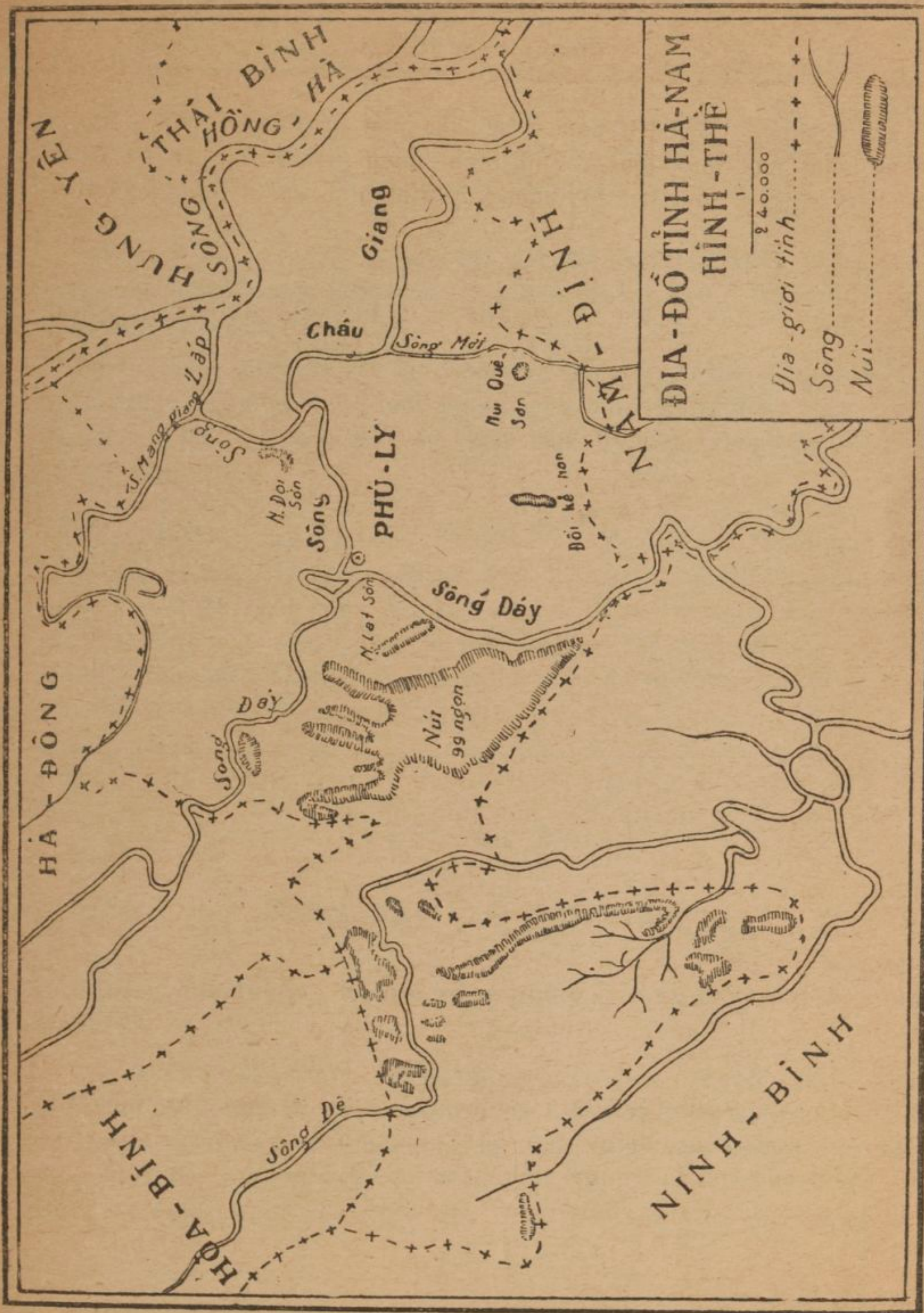
Bài thứ nhì

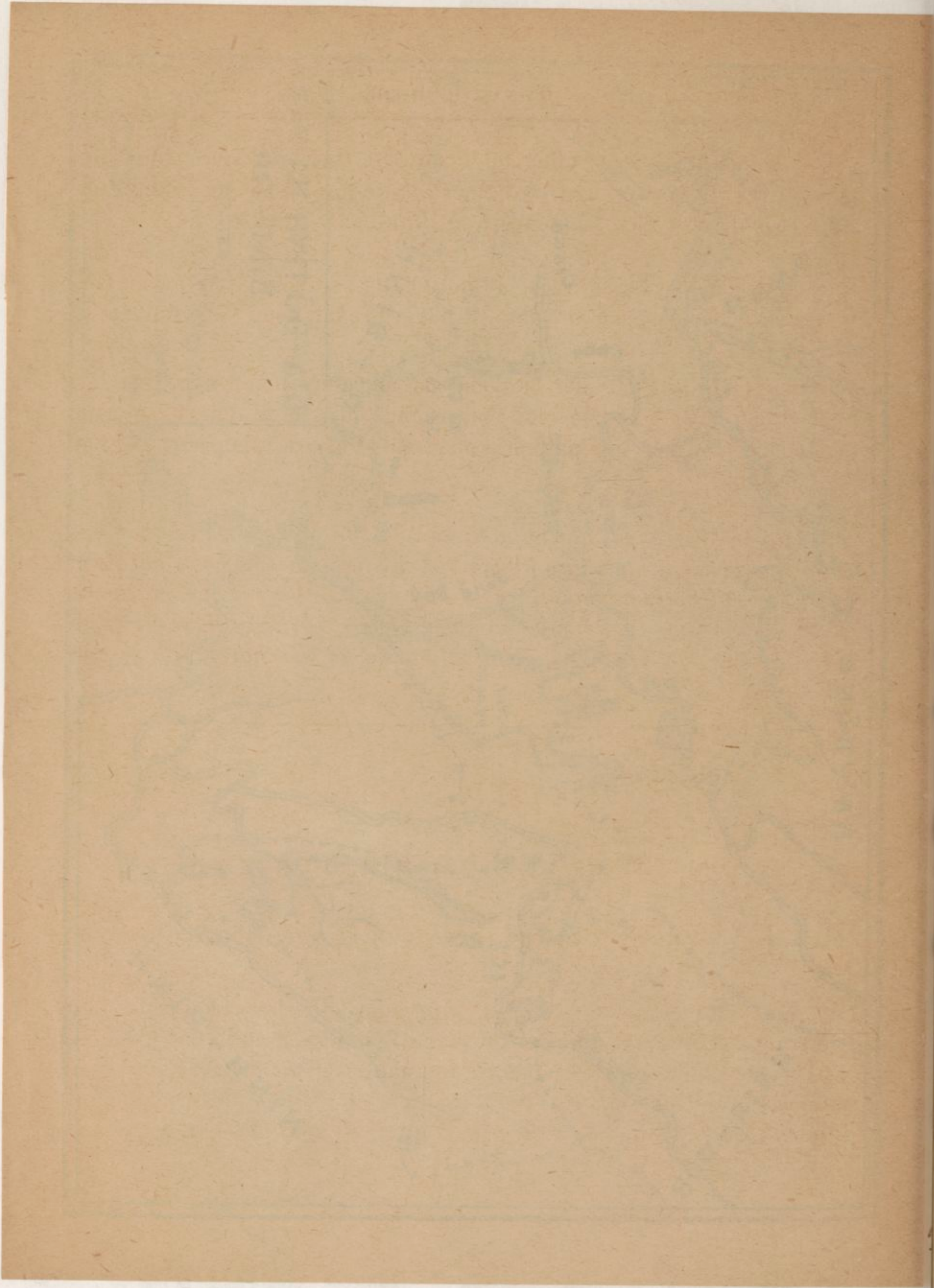
Núi và đồng-bằng.

Bài trước đã nói tỉnh Hà-nam chia làm hai phần lấy sông Đáy làm giới hạn : phần núi và phần đồng-bằng.

Các anh trông lên địa-đồ tỉnh Hà-nam thì thấy những dãy núi cao ở khắp châu Lạc-thủy, ở phía nam huyện Kim-bảng, và ở phía tây huyện Thanh-liêm. Dãy núi đá cao nhất và to nhất là Núi 99 ngọn ở địa phận ba hạt kể trên, nhưng phần to ở vào hạt Kim-bảng. Hạt này lại còn có những núi như núi Lạt-sơn, Bút-sơn, Quyền-sơn, Bút-phong, Khả-phong, Thúy-sơn, Vinh-sơn, Tượng-lĩnh-sơn, v. v. . . và có nhiều chỗ núi lan ra đến bờ sông.

Đồng bằng thì hầu hết là đồng sâu, quanh năm úng-thủy, cho nên ruộng chiêm chiếm đến bốn phần năm. Ở hạt Kim-bảng và Duy-tiên hầu hết là ruộng chiêm, chỉ có Lý-nhân, Thanh-liêm và Bình-lục mới lác-đặc có ít ruộng mùa.





Ở miền đồng-bằng cũng lẻ tẻ có vài trái núi nhỏ, như núi Đọi-sơn và Địch-sơn ở Duy-tiên, đồi Kẽ-non ở Thanh-liêm, núi Nguyệt-hằng-sơn hay là Quế-sơn ở Bình-lục.

Toát yếu. — Núi ở về phía tây tỉnh Hà-nam che khắp châu Lạc-thủy, một phần huyện Kim-bảng và huyện Thanh-liêm. Dãy núi to và cao nhất là Núi 99 ngọn.

Đồng bằng thì hầu hết là đồng sâu úng-thủy quanh năm, nên bốn phần ruộng chiêm mới có một phần ruộng mùa. Miền đồng-bằng cũng lác đác có một vài trái núi nhỏ như núi Đọi-sơn, Địch-sơn, Kẽ-non và Quế-sơn.

Câu hỏi. — Núi ở những hạt nào ? — Núi nào cao và to nhất ? — Anh còn biết núi khác nữa không ? — Kể một vài ngọn núi hạt Kim-bảng ? — Miền đồng-bằng Hà-nam thế nào ? — Ruộng cấy chiêm có nhiều không ? — Ruộng mùa có nhiều không ? — Miền đồng-bằng có trái núi nhỏ nào không ? — Những núi ấy ở vào hạt nào ? — Anh kể xem ?

Bài thứ ba

Sông ngòi và khí hậu.

1° — Tỉnh Hà-nam có hai sông nhớn là sông Hồng-hà và sông Đáy.

Sông Hồng-hà chảy ở phía đông làm giới hạn cho tỉnh. Bên kia sông là Hưng-yên và Thái-bình và bên này sông là hạt Lý-nhân và Duy-tiên. Sông này về mùa hè từ tháng sáu đến tháng chín tây thường nước lên to nên đê đắp kiên cố lắm. Sông Đáy, phân-lưu của sông Hồng-hà, chảy vào tỉnh Hà-nam qua hạt Kim-bảng

từ tây-bắc đến đông-nam cho đến Phủ-lý, rồi từ đấy chảy qua hạt Thanh-liêm, từ bắc đến nam, nhưng hơi lượn cánh cung về phía tây. Đê đắp để giữ nước sông này cũng khá cao và to.

Sông nhỏ là sông-đào Phủ-lý, hay là Châu-giang, nối sông Đáy chỗ giáp tỉnh lý, với sông Hồng-hà. Đê sông này không to, vì một đặng tiếp sông Đáy đã có cống và một đặng tiếp sông Hồng-hà đã có đập nên nước sông cái không chảy vào được.

Sông Mang-giang chảy từ Hà-đông xuống, qua hạt Duy-tiên đến Văn-bút thì một ngả chảy vào Châu-giang, một ngả qua Lý-nhân chảy ra sông Hồng-hà, nhưng từ khi cửa sông này lấp đi thì không thông ra sông Hồng-hà được nữa, vì thế cho nên khúc sông này gọi là sông Lấp.

Còn một con sông nhỏ nữa là sông Mới thông với sông Châu-giang tại địa phận làng Yên-bái, qua hạt Bình-lục rồi chảy xuống hạt Ý-yên (Nam định).

Sông-Đào Hà-đông — Phủ-lý hiện nay đã khởi công đào để làm tiêu nước những cánh đồng sâu ở hai tỉnh Hà-nam và Hà-đông và làm cho những ruộng chiêm các tỉnh ấy có thể cấy được hai mùa.

Hà-nam lại còn nhiều ngòi, lạch ở khắp mọi nơi, để việc cấy cấy được tiện lợi.

2° — Tỉnh Hà-nam ở vào Trung-châu, có nhiều ruộng đất thấp, cho nên khí hậu cũng ẩm thấp nhưng lạnh, chỉ có châu Lạc-thủy nhiều rừng núi nên khí hậu hơi độc.

Toát-yếu. — Hà-nam có sông Hồng-hà chảy qua phía đông. Ở giữa tỉnh có sông Đáy chảy từ bắc đến nam, qua chỗ giáp tỉnh-lý. Ngoài hai sông ấy lại có sông Châu-giang, sông Mang-giang, sông Lấp, sông Mới, sông-đào Phủ-lý — Hà-đông. Khắp các nơi trong tỉnh còn có nhiều ngòi, lạch nữa để tiện việc canh nông.

Khí hậu Hà-nam tuy ẩm thấp nhưng lạnh, duy chỉ có châu Lạc-thủy khí hậu hơi độc.

Câu hỏi. — Hai con sông lớn nhất tỉnh Hà-nam là những con sông nào? — Sông Hồng-hà chảy qua những hạt nào? — Sông Đáy chảy qua những hạt nào? — Kể tên những sông nhỏ tỉnh Hà-nam? — Hà-nam có nhiều ngòi, lạch không? — Ngòi có ích gì? — Khi hậu tỉnh Hà-nam thế nào? — Có nơi nào khi hậu độc không?

II — HÀ-NAM CHÍNH TRỊ

Bài thứ tư

Dân số.

Dân số tỉnh Hà-nam có tới 467.500 người ; trong số ấy thì có hơn 1135 người Mường, 150 người Trung-hoa và 70 người Pháp. Còn thì là người Việt-nam cả.

Trong địa-hạt nhân dân ở chỗ đông chỗ thưa không đều nhau : có chỗ rất đông người và có chỗ lại rất thưa. Phần đông dân cư ở về miền đồng bằng, cứ mỗi một km^2 tính ra ít cũng có tới 450 người ; còn như châu Lạc-thủy là chỗ người Mường ở thì đất rộng người ít. Tại sao thế ? Vì cách sinh hoạt của nhân dân có quan hệ mật thiết với địa lợi. Ở đồng bằng đất tốt, cây cấy được nhiều hoa lợi, cách sinh hoạt dễ dàng, nên bao giờ người ở cũng vẫn đông đúc. Cách sinh hoạt của dân đồng bằng là ở sự cấy cấy, chài lưới, buôn bán và các công nghệ nhỏ, Còn dân ở miền rừng núi thì sống ở lâm sản, ở sự chăn nuôi, vì giồng giọt cấy cấy ít. Hiện nay ở Châu Lạc-thủy thì sự chăn nuôi và giồng giọt do tay người Pháp cả. Người Mường thì chỉ vào rừng lấy củi hay các thứ lâm sản khác bán đi lấy tiền sinh nhai. Bây giờ phần nhiều dân Mường đã làm trong các đồn điền về mạn Chi-nê.

Toát-yếu — Dân số tỉnh Hà-nam có tới 467.500 người ; trừ ra số ít người Pháp, người Trung-hoa và người Mường, còn là người Việt-nam cả. Dân cư ở miền đồng-bằng đông đúc lắm vì đất tốt, cây cấy, giồng

giọt được nhiều hoa lợi, nên cách sinh hoạt dễ dàng. Còn như ở mạn rừng núi, đất rắn và xấu, không cày cấy được, cách sinh hoạt khó khăn nên ít người ở. So sánh dân cư Châu Lạc-thủy với dân cư các hạt khác thì đủ rõ.

Câu hỏi. — Dân số tỉnh Hà-nam bao nhiêu? — Những giống người nào ở đây? — Có độ bao nhiêu người Pháp? — Bao nhiêu người Trung-hoa? — Bao nhiêu người Mường? — Bao nhiêu người Việt-nam? — Dân cư ở các hạt trong tỉnh có đông-đúc đều nhau không? — Tại làm sao? — Nhân-dân tỉnh Hà-nam sinh hoạt bằng cách gì? — Cách sinh-hoạt người Pháp, người Trung-hoa, người Mường, người Việt-nam khác nhau thế nào?

Bài thứ năm

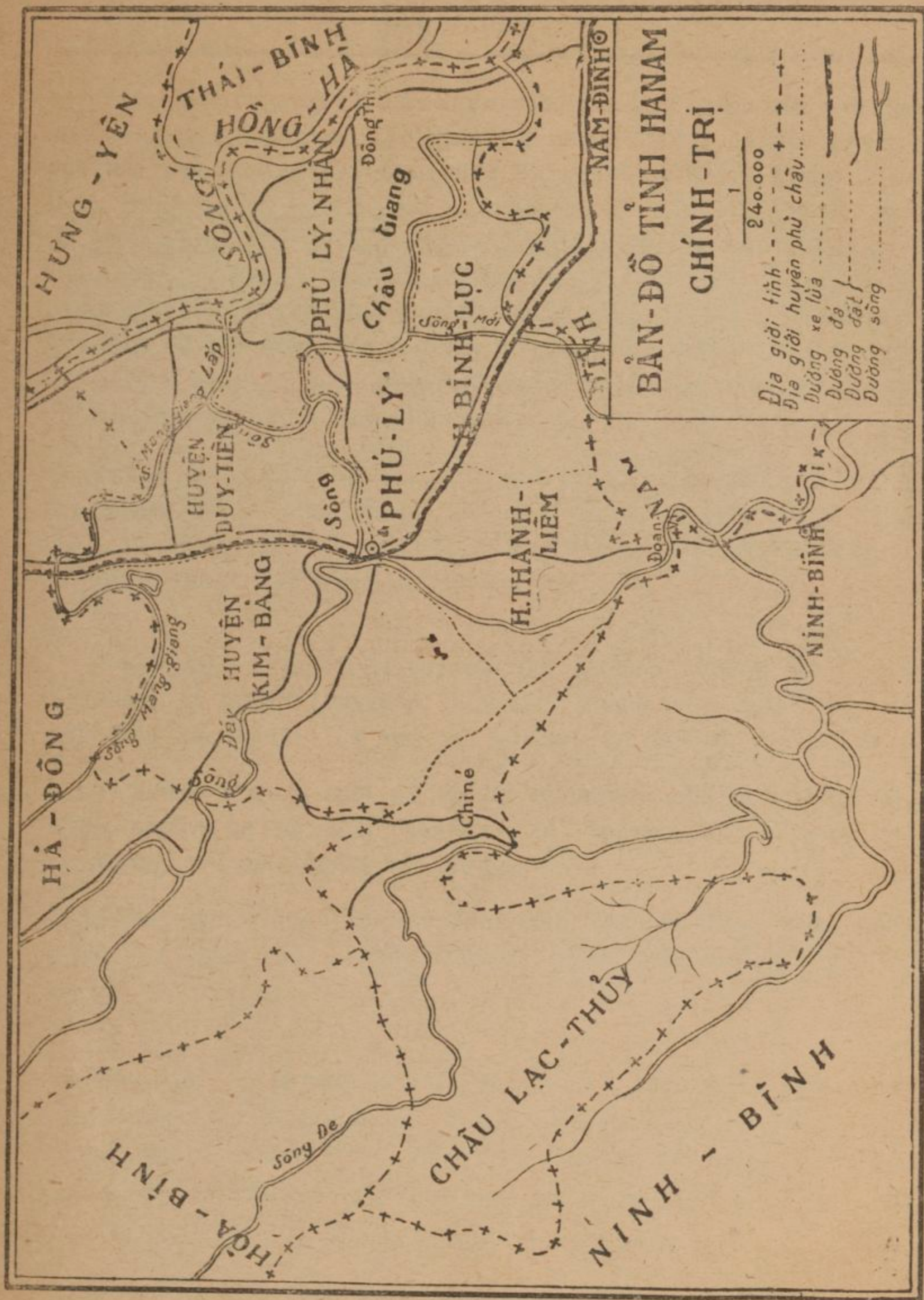
Cai-trị (1).

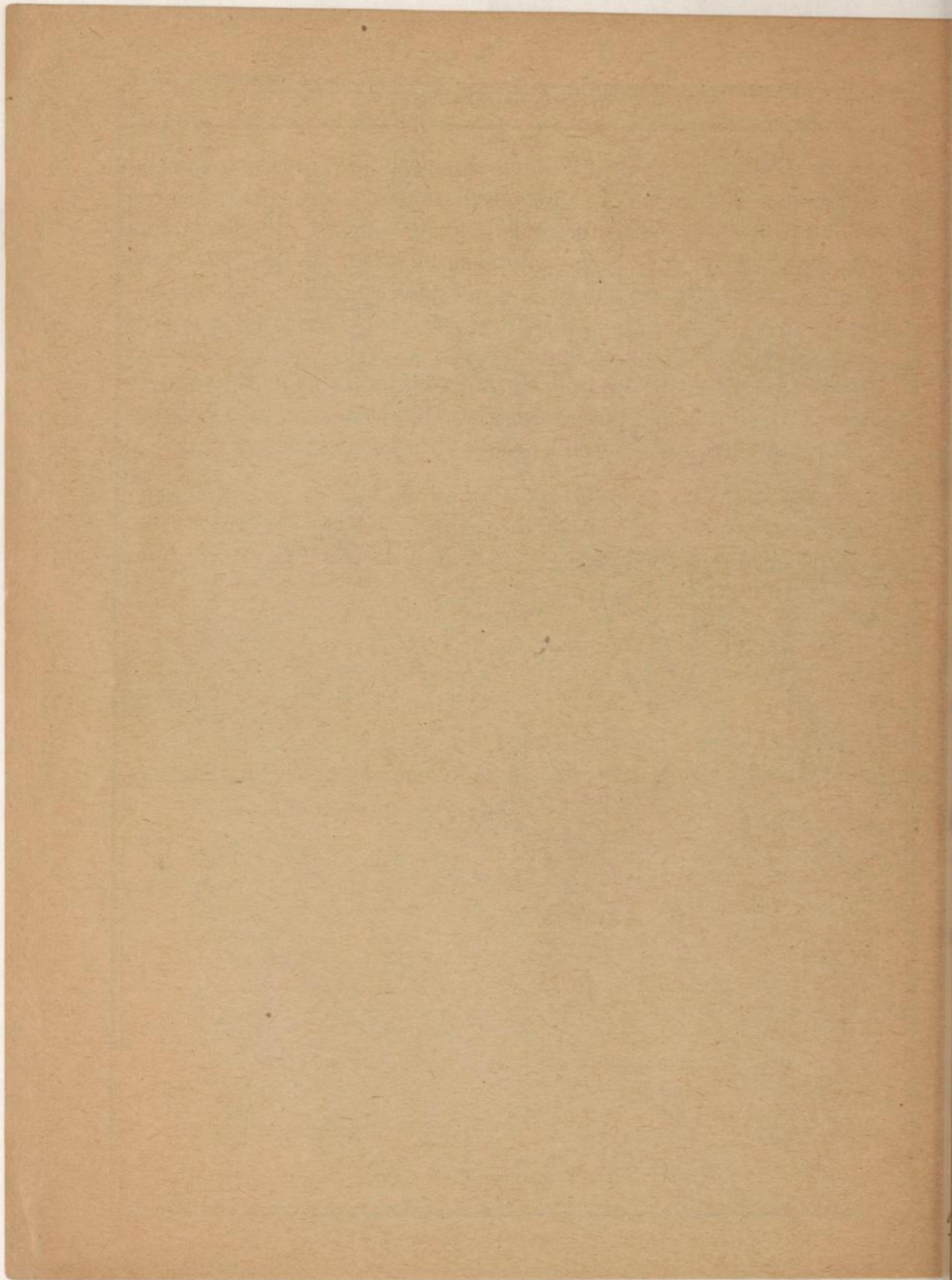
Về cách cai-trị, tỉnh Hà-nam cũng như các tỉnh khác ở Bắc-kỳ chia làm phủ, huyện, châu; mỗi phủ huyện hay châu lại chia làm tổng, xã.

Hiện nay trong tỉnh có một phủ Lý-nhân, 4 huyện là: Duy-tiên, Kim-bảng, Thanh-liêm, Bình-lục và một châu Lạc-thủy. Tất cả có 44 tổng và 388 xã (2).

(1) Từ năm 1890, mới lập tỉnh, thì đầu tỉnh có đặt quan Công-sứ và quan Bố-chánh. Đến năm 1913 đặt quan Đại-ly thuộc tỉnh Nam-định. Đến năm 1923 lại đặt quan Công-sứ còn nam quan thì từ năm 1904 mới đặt quan Tuần-phủ.

(2) — 1° — Phủ Lý-nhân, xưa là huyện Nam-sang, (Phủ ly cách tỉnh ly 25 cây số) 9 tổng, 93 xã;
 2° — Huyện Duy-tiên (Huyện ly cách tỉnh-ly 15 cây số) 9 tổng, 88 xã;
 3° — Huyện Bình-lục (Huyện ly cách tỉnh-ly 13 cây số) 8 tổng, 70 xã;
 4° — Huyện Thanh-liêm (Huyện ly ở cạnh tỉnh ly), 8 tổng, 69 xã;
 5° — Huyện Kim-bảng (Huyện ly cách tỉnh-ly 8 cây số) 8 tổng, 61 xã;
 6° — Châu Lạc-thủy (Châu ly, Chinê, cách tỉnh ly 28 cây số) 2 tổng, 7 xã;





Việc cai-trị trong xã thì có lý-trưởng là người thay mặt cho dân để trực-tiếp với các quan ; phó-lý thu thuế và thay mặt lý-trưởng khi người này có việc gì ngăn trở ; trương-tuần coi việc canh-phòng trong làng ; hộ-lại giữ sổ sinh, tử, giá, thú ; trưởng-bạ giữ sổ sách về việc ruộng, đất. — Lại có một hội-đồng gọi là hương-hội. Mỗi hương-hội có chánh, phó hương-hội trông nom, xếp đặt các việc trong xã ; thủ quỹ giữ tiền công của làng ; thư-ký giữ sổ sách của hội-đồng và lập biên-bản mỗi khi hội-đồng họp bàn việc gì và các tộc-biểu là những người thay mặt các họ ra làm việc công-dân, để bảo-thủ quyền-lợi cho họ mình.

Đứng đầu một tổng thì có chánh-tổng, và phó tổng. Chức-vụ hai người này là phải trông nom các việc quan-hệ đến các xã trong tổng, có quyền đốc xuất các lý-trưởng và ở ngay dưới quyền các quan tri-phủ, tri-huyện và tri-châu.

Toát-yếu. — Về việc cai-trị thì tỉnh Hà-nam chia ra làm 1 phủ (Lý-nhan), 4 huyện (Duy-tiên, Bình-lục, Thanh-liêm, Kim-bảng) và một châu (Lạc-thủy) ; cả tỉnh có 44 tổng và 388 xã.

Việc cai-trị trong một xã thì có lý-trưởng, phó-lý, trương-tuần, hộ-lại, trưởng-bạ và một hội-đồng có những chức chánh, phó hương-hội, thủ-quĩ, thư-ký và tộc-biểu.

Trong một tổng lại có chánh-tổng, và phó-tổng dưới ngay quyền các quan phủ, huyện, châu để trông nom các việc quan-hệ các xã.

Câu hỏi. — Hà-nam có mấy phủ, huyện, châu ? — Có bao nhiêu tổng và xã ? — Kể tên các phủ, huyện, châu tỉnh Hà-nam ? — Lý-dịch trong làng có những ai ? — Lý-trưởng, phó-lý, trương-tuần, hộ-lại, trưởng-bạ có chức-vụ gì ? — Hương-hội có những chức gì ? — Mỗi chức làm việc gì ? — Chánh, phó-tổng có chức-vụ gì ?

*Bài thứ sáu***Các quan chức ở tỉnh — Các quan ngạch Bảo-hộ.**

Tỉnh-ly Hà-nam là Phủ-ly, cách Hanoi 56 cây số, cách Nam-định 32 cây số và cách Ninh-Binh 34 cây số. Tỉnh-ly bây giờ chính là Phủ-ly Lý-nhân ngày trước.

Cũng như các tỉnh khác ở Bắc-kỳ, các quan chức ở tỉnh-ly thì chia ra làm các quan ngạch Bảo-hộ và các Nam-quan, có quan Công-sứ người Pháp là một quan cai-trị đứng đầu. Dưới quyền quan Công-sứ thì có quan Phó cai-trị lĩnh chức Phó-sứ để giúp việc ngài. Rồi đến quan Giám-binh coi việc tuyển, luyện binh-lính. Quan Kho-bạc giữ ngân-quỹ của hàng tỉnh, thu nhận tiền thuế, giả tiền các ngân-phiếu. Quan Thầy-thuốc trông nom việc vệ-sinh trong tỉnh và chữa những người yếu-đau. Quan Lục-lộ trông nom đường xá, đê điều và cầu cống. Quan chánh, phó nha Thương-chính (nhà Đoan) trông nom các thứ thuế ngoại ngạch như thuế rượu, muối, thuốc Lào, thuốc phiện v. v. và giữ cho khỏi có những việc gian-lậu. Quan kỹ-sư sở Địa-chính, chuyên coi việc đạc điền-thổ và việc giữ sổ điền-thổ. Quan Thú-y đề phòng bệnh lây của các súc-vật. Quan chủ sở Bru-diện (sở Giấy thép) coi về việc gửi thư-từ, và điện-tín. Quan Cầm coi việc tuần-phòng ở tỉnh-ly. Những quan chức ngạch Bảo-hộ, phần nhiều là người Pháp.

Toát-yếu. — Tỉnh ly Hà-nam là Phủ-ly. Các quan chức ở tỉnh ly thì chia ra làm các quan ngạch Bảo-hộ và các Nam-quan, có quan Công-sứ đứng đầu. Dưới quan Công-sứ có quan Phó-sứ, rồi đến quan Giám-binh, quan Chánh nha Thương-chính, quan Thầy thuốc, quan Lục-lộ, quan Địa-chính, quan Thú-y, quan chủ Bru-diện, quan Cầm. Mỗi viên có một chức-vụ riêng. Những quan chức kể trên thuộc ngạch Bảo-hộ.

Câu hỏi. — *Tỉnh lý Hà-nam là gì ? — Các quan ở tỉnh lý chia ra làm mấy ngạch ? — Quan đứng đầu tỉnh là chức gì ? — Các quan ngạch Bảo-hộ có những chức gì ? — Chức-vụ của mỗi quan khác nhau thế nào ? — Thường thường thì người Pháp hay người Nam sung vào những chức ấy ?*

Bài thứ bảy

Các Nam-quan.

1°) *Quan tỉnh.* — Các Nam-quan ở tỉnh lý thường gọi là quan tỉnh cũng thuộc quyền quan Công-sứ. Đứng đầu quan lại An-nam là quan Tuần-phủ thuộc ngạch hành-chính hợp tác với quan Công-sứ để giữ việc trị-an và khai-hóa cho dân toàn tỉnh. Quan Tuần-phủ thường có quan Thương-tá giúp việc. Quan Chánh-án lĩnh chức Chánh-án dự-khuyết tòa-án đệ-nhi-cấp cũng gọi là tòa-án tỉnh (Quan Công-sứ kiêm chức Chánh-án chính-thức tòa-án ấy). Quan Chánh-án xử các án thuộc quyền tòa án tỉnh. Có quan Dự-thẩm giúp việc. Quan Kiểm-học trông coi việc học để sự khai dân-trí được mở mang.

2°) *Quan Địa-phương.* — Những người thừa hành mệnh-lệnh của quan Công-sứ và quan Tuần-phủ ở các địa-phương là các quan Tri-phủ, Tri-huyện và Tri-châu. Các quan phủ, huyện, châu thường kiêm chức thẩm-phán tòa sơ-cấp. Hiện nay ở phủ lý phủ Lý-nhân có quan huyện Tư-pháp sung chức Thẩm-phán sơ-cấp, xét xử các việc thừa-kiện trong phủ hạt và quan Giáo-thụ trông coi đỡ quan Kiểm-học về việc học trong hai hạt Duy-tiên và Lý-nhân.

Toát yếu. — Đứng đầu Nam-quan thì có quan Tuần-phủ coi việc trị-an, việc khai-hóa cho dân, có quan Thương-tá giúp việc. Quan Chánh-án xét xử các việc thuộc quyền tòa-án tỉnh. Quan Dự-thẩm hỏi cung các người thừa kiện tại tòa-án ấy. Quan Kiểm-học khám xét các trường công, tư, để đôn-đốc việc học.

Các quan phủ, huyện, châu thừa hành mệnh-lệnh quan Công-sứ và quan Tuần-phủ cai-trị dân trong hạt mình và thường kiêm chức Thẩm-phán sơ-cấp nữa. Ở phủ lý phủ Lý-nhân có nha Tư-pháp coi việc án sơ cấp trong phủ hạt và nha Ciáo thụ coi việc học trong hai hạt Duy-tiên và Lý-nhân.

Câu hỏi. — *Đừng đầu Nam-quan là chức quan gì ? — Chức vụ Nam-quan thế nào ? — Quan Chánh-án, quan Dự-thẩm, quan Kiểm-học, quan Thương-tá và các quan phủ, huyện, châu có chức vụ gì ? — Quan Tri-huyện Tư-pháp Lý-nhân làm chức vụ gì ? — Quan Giáo-thụ Lý-nhân trông coi việc học ở những hạt nào ?*

III. — HÀ-NAM KINH-TẾ

Bài thứ tám

a) Canh-nông.

Cũng như các tỉnh Trung-châu xứ Bắc-kỳ, Hà-nam là một tỉnh canh-nông. Song như trong một bài trước đã nói, đồng-bằng Hà-nam phần nhiều là ruộng chiêm, từ tháng sáu đến tháng tám, tháng chín, nước mông-mênh cả cánh-đồng, có nơi ngập sâu đến vài thước. Bởi vậy nên chỉ cấy được lúa chiêm thôi. Ruộng cao có thể cấy lúa mùa được rất ít: chia tư được một phần.

Ngoài việc cấy lúa, người ta còn giống các hoa màu như ngô, khoai, đậu, mía, các thứ rau ta và rau tây, chè và café nữa.

Mía, đậu, ngô, khoai thường giống ở hai bên bờ sông Hồng-hà và sông Đáy, vì đây có nhiều phù-sa, đất tốt. Mấy năm gần đây, dân trong tỉnh đã giống nhiều ngô. Chè thì giống ở các đồi, núi. Hạt Kim-bảng sản xuất thứ chè ngon có tiếng là chè Do-lê Hạt Thanh-liêm có chè Đồng-duyên (núi Khê-non) và chè Bồng-lạng (sườn núi làng ấy).

Người Âu-châu khai-khẩn đất hoang ở châu Lạc-thủy, lập thành nhiều đồn-diền giống café. Những đồn-diền to là : đồn-diền M. Leconte, M. Ernest Borel, M. Guyot de Salins, M. Guillaume và đồn-diền của hội giống café. Các đồn-diền ấy còn nuôi bò (đồn-diền M. Leconte và đồn-diền Borel) cừu (đồn-diền M. Borel) dê (đồn-diền M. Guillaume) phát-đạt lắm.

Toát-yếu. — Hà-nam là một tỉnh canh-nông, nhưng nhiều ruộng sâu nên chỉ cấy lúa chiêm được nhiều. Ruộng cao cấy được lúa mùa ít lắm : chia tư chỉ được một phần.

Trừ việc cấy lúa, nhân-dân còn giống hoa màu ở đất bãi hai bên bờ sông, như ngô, khoai, đậu, mía và các thứ rau ta, rau tây. Chè thì giống ở các đồi trong hạt Thanh-liêm và Kim-bảng và café giống ở các đồn-diền châu Lạc-thủy. Các đồn-diền ấy còn nuôi bò, cừu và dê phát-đạt lắm.

Câu hỏi. — *Việc canh-nông tỉnh Hà-nam có phát đạt không ? — Ruộng đất Hà-nam thế nào ? — Dân cấy nhiều lúa chiêm hay lúa mùa ? — Ngoài việc cấy lúa, người ta còn giống gì nữa không ? — Kể những hoa màu giống trong tỉnh. Những hoa màu thường giống ở những nơi nào ? — Ở những nơi nào giống chè ? — Ở châu Lạc-thủy ruộng đất thế nào ? — Ai khai khẩn ở đây ? — Các đồn-diền của người Âu-châu giống gì ? — Và nuôi những gì ?*

Bài thứ chín

Các thổ-sản khác.

Trừ việc cấy lúa, giống hoa màu như giống chè, giống café đã nói ở bài trên, tỉnh Hà-nam còn nhiều thổ-sản khác nữa, cũng là một mối lợi to cho nhân-dân trong khi mất mùa hay những khi thóc hơn gạo rẻ. Ở An-mông (Duy-tiên); Ngô-kê, Cát-lai (Bình-lục); Mạc-thượng, Mạc-hạ, Quan-trung (Lý-nhân) có giống

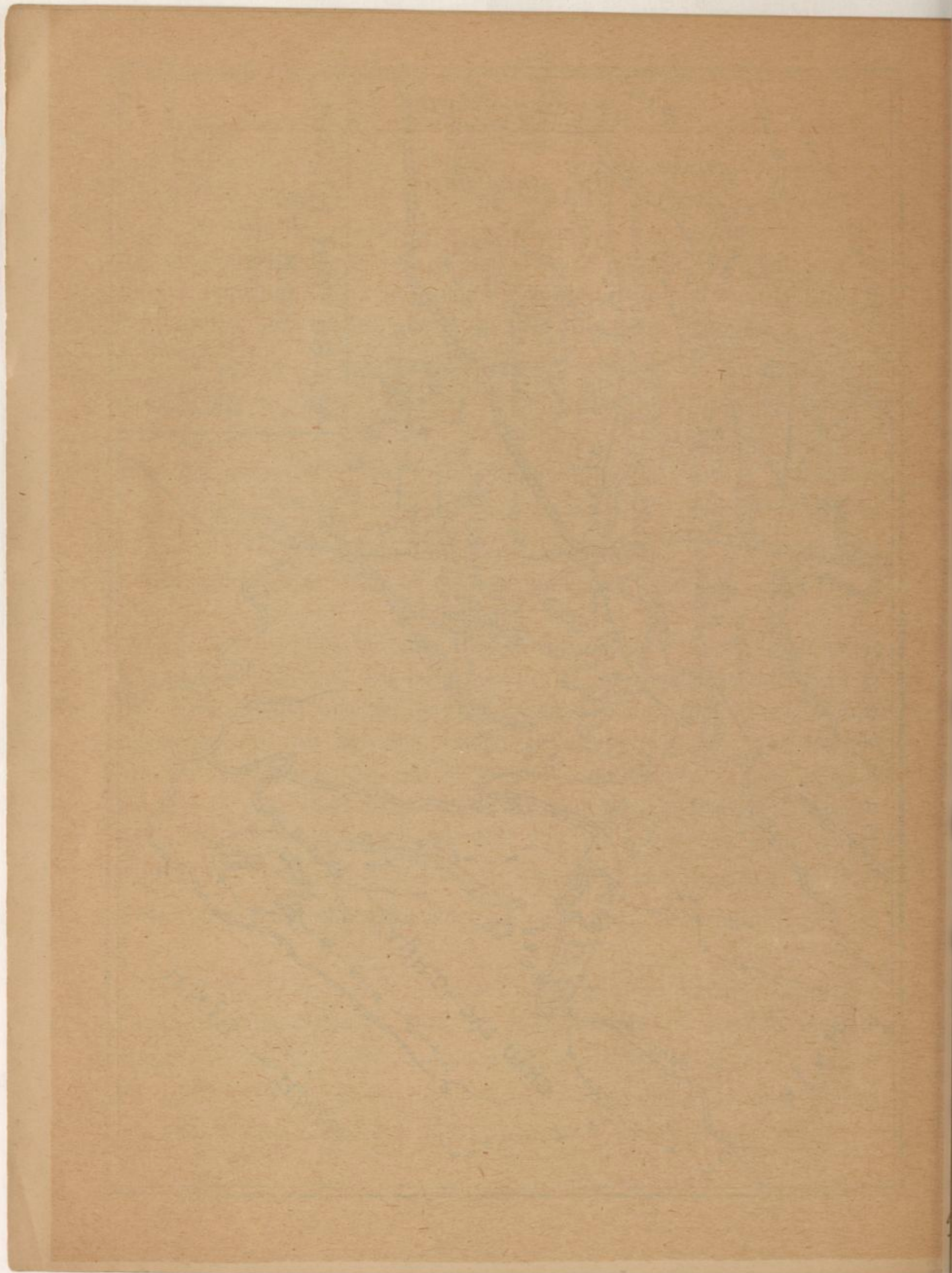
nhiều cam, quít. Mận thì giống ở Chỉ-trụ và Phúc-châu) Lý-nhân). Mơ giống ở Bài-lễ và Cốc-thôn (Kim-bảng). Trầu-không giống ở Tảo-môn, Đồng-yên (Lý-nhân) và Ngô-kê (Bình-lục). Chuối ngự giống ở Tảo-môn, Đại-hoàng (Lý-nhân). Giồng dâu, chăn tằm ở Từ-đài, Yên-lệnh (Duy-tiên) và Thanh-nộn (Kim-bảng). Vải quả giống ở địa đê sông Đáy, địa-phận xã Thụy-xuyên, Thụy-lôi (Kim-bảng). Nhãn giống ở rệ đê sông Châu-giang, địa-phận các xã Mai-xá, Nhân-giả, Tào-nha (Lý-nhân), Hưng-công, Sơ-lâm, Ngọc-lũ, Văn-ấp (Bình-lục). Thuốc Lào giống ở Vũ-bị (Bình-lục). Mới đây quan Công-sứ lại cho giống nhiều cây châu ở những nơi đất núi hạt Lạc-thủy, Kim-bảng và gây giống cam sành Bồ-hạ tỉnh Bắc-giang ở xã Do lễ (Kim-bảng).

Một phần đông dân cũng sống về nghề chài lưới nữa.

Toát-yếu. — Các thổ sản khác ở tỉnh Hà-nam là cam, quít giống ở An-mông, Ngô-kê, Cát-lai, Mạc-thượng, Mạc-hạ; mận ở Chỉ-trụ và Phúc-châu; chuối ngự ở Tảo-môn và Đại-hoàng; trầu-không ở Tảo-môn, Đồng-yên và Ngô-kê; thuốc Lào ở Vũ-bị; dâu lá ở Từ-đài, Yên-lệnh và Thanh-nộn; vải ở Thụy-lôi, Thụy-xuyên; nhãn giống ở hai bên đê sông Châu-giang, thuộc địa phận Mai-xá, Nhân-giả, Tào-nha, Hưng-công, Ngọc-lũ và Văn-ấp. Mới đây lại giống cây châu ở các núi hai hạt Lạc-thủy, Kim-bảng và gây giống cam sành Bồ-hạ ở Do-lễ.

Một phần đông dân cũng sống về nghề chài lưới nữa,

Câu hỏi — Các thổ-sản khác ở tỉnh Hà-nam là những thứ gì? — Cam, quít giống ở đâu? — Mận, mơ giống ở đâu? — Ở nơi nào có chuối ngự và trầu-không? — Thuốc Lào giống ở đâu? — Dâu lá giống ở nơi nào? — Ở đâu có nhãn, vải quả? — Cây châu giống ở những nơi nào? — Cá, tôm, cua tỉnh Hà-nam có nhiều không?



*Bài thứ mười***b) Công-nghệ.**

Tỉnh Hà-nam là một tỉnh chuyên nghề nông nên công nghệ không có mấy và cũng không được phát-đạt lắm. Công nghệ của nhân dân phần nhiều là những nghề làm trong nhà, chứ không có những xưởng máy chế tạo ra những hàng hóa có thể đem bán ra ngoài được. Gần những nơi lấy đá dọc sông Đáy có dăm lò vôi, hai lò to nhất là lò Kiện-khê và lò Nam-công. Còn những lò gạch, ngói thì trong tỉnh cũng có ít nhiều. Ở Trung-thứ có một lò làm gạch, ngói tây.

Ở làng Đình-xá (Kim-bảng) có nghề làm đồ sành. Mới đây nghề này đã mở mang ra nhiều: hiện bây giờ trong làng có mười ba cái lò. Ở Cẩm-bối (Thanh-liêm) và Thứ-nhất (Bình-lục) có nghề làm đồ sừng. Rổ, rá và thùng làm ở Mạc-thượng (Lý-nhân). Ở Sở-kiện (Thanh-liêm) và Thành-thị (Bình-lục) có nghề làm đồ đá chạm. Ở Nhật-tựu, Văn-bối, Siêu nghệ, Lưu-xá (Kim-bảng), Đại-hoàng, Mai-xá, Nhân-giả (Lý-nhân) có nghề dệt vải. Ở Nha-xá (Duy-tiên) và Nga-khê (Lý-nhân) có nghề dệt vải, vải màn và dệt lụa. Ở Thọ-ích (Lý-nhân) có nghề làm đồ thêu. Ở Ngọc-động và Động-linh (Duy-tiên) có nghề làm ghế song kiểu Thonet. Ở Bối-kênh, Hưng-công (Bình-lục), Lương-cổ (Duy-tiên) có nghề làm đăng-tên. Ở Đồng-du (Bình-lục) có nghề ấp vịt con. Nghề làm mật mía thì ở Quyền-sơn (Kim-bảng), Ngô-khê (Bình-lục) và Do-đạo, Mạc-thượng, Văn-quán, Thượng-nông, Tào-nha (Lý-nhân). Ở Yên-phủ (Thanh-liêm) có xưởng làm chè. Ở Kiện-khê có xưởng làm đồ bằng đá hoa của một công-ti người Pháp và gần đây có xưởng máy cưa đá hoa. Ở đồn điền M. Guillaume có làm pho-mát dê.

Toát-yếu.— Công-nghệ tỉnh Hà-nam phần nhiều là những nghề làm trong nhà nên không được phát-đạt. Ở Kiện-khê và Nam-công có lò vôi. Ở Trung-thứ có lò làm gạch, ngói tây. Lò gạch, ngói ta thì trong

tỉnh cũng có ít nhiều. Ở Đình-xá làm đồ sành. Ở Cẩm-bôi và Thứ-nhất làm đồ sừng. Ở Thọ-ích làm đồ thêu. Ở Văn-bôi, Siêu-nghe, Lưu-xá dệt vải. Ở Nha-xá, Nga-kê và Đại-hoàng dệt lụa và vải. Ở Lương-cổ, Bối-kênh, Hưng-công làm đăng-tên. Ở Ngọc-động và Động-linh làm ghế song. Ở Do-đạo, Văn-quán, Tào-nha, Thương-nông, Ngô-kê, Quyền-sơn có lò làm mật mía. Ở Yên-phú (Thanh-liêm) có xưởng làm chè. Ở Kiện-kê có một xưởng của một Công-ti người Pháp làm đồ đá hoa. Ở Vô-giang làm pho-mát dê.

Câu hỏi. — Công-nghe Hà-nam thế nào? — Ở đâu nung vôi, làm gạch, ngói ta và gạch, ngói tây? — Ở đâu làm đồ sành, đồ sừng và đồ đá? — Đồ thêu ở đâu làm? — Những làng nào dệt vải và dệt lụa? — Ghế song làm tại làng nào? — Ở đâu làm đăng-tên? — Đâu có lò mật mía? — Ở đâu có xưởng làm chè? — Ở nơi nào có xưởng làm đồ bằng đá hoa? — Ở đâu làm pho-mát dê?

Bài thứ mười một

c) — Thương-mại.—Đường giao-thông.

Trước khi nói đến việc thương-mại, ta hãy nên biết các đường giao-thông trong tỉnh, vì đường giao-thông có quan-hệ mật-thiết với việc thương-mại: đường giao-thông nhiều, nhân-dân đi lại tiện thì việc thương-mại mới phát-dạt được.

Đường giao-thông tỉnh Hà-nam chia ra làm đường bộ (đường xe-lửa, đường dải dữa và đường dải đá, đường đất) và đường thủy.

1° — *Đường bộ: đường xe lửa.* — Đường xe lửa từ Hanoi vào Saigon (Nam-kỳ) qua tỉnh Hà-nam một quãng độ 35 cây số, thuộc địa-phận những huyện Duy-tiên, Kim-bảng, Thanh-liêm và Bình-lục, qua 4 cái cầu sắt là cầu Giẽ, cầu Phủ-lý, cầu Yên-đồ và cầu Họ. Những ga chính là ga Đồng-văn, Phủ-lý và Bình-lục. Còn ở những nơi nhiều người đi lại thì sở Hỏa-xa cũng cho xe đỗ lại, nhưng chỉ

những chuyến xe lửa vét thời. Những nơi đồ không có ga là cầu Giẽ (phía bên kia cầu), Ngọc-thị, cầu Sáo, Quán-hoàng, Bằng-khê, Động-xá và cầu Yên-đồ.

Đường dải dựa, đường đá và đường đê. — Những đường này cũng không được nhiều, có độ linh 200 cây số, nhưng chỉ ngót 200 cây số dải dựa hay dải đá thôi. Những đường chính là :

a) Đường thuộc-địa số 1 qua địa-hạt Hà-nam một quãng dài 38 cây số từ Cầu-giẽ đến bến phà Đoan-vỹ, giáp Ninh-bình đến Lại-xá có đường giẽ vào Sở-kiện dài 4 cây số.

b) Đường số 60 từ Đồng-văn đến phà bến Lệnh dài 13 cây số, bên kia sông là tỉnh Hưng-yên. Phía Tây là đường Đồng-văn — Thịnh-đại, từ đường thuộc-địa số 1 đến chợ Đại, dài 4 cây số.

c) Đường số 61 từ Câu-tử đến Hòa-mạc dài 11 cây số. Qua huyện lỵ Duy-tiên.

d) Đường số 62 từ Phủ-lý đến Như-trác dài 26 cây số. Qua làng Vĩnh-trụ có đường giẽ ra phủ lỵ Lý-nhân.

e) Đường số 63 từ Ngô-kê đến Thư-lâu dài 6 cây số qua phà Mạc-hạ.

f) Đường số 21 từ Phủ-lý đến cầu Họ dài 17 cây số, quá cây số 12 có đường vào huyện lỵ Bình-lục.

g) Đường số 22 từ Phủ-lý đến Phù-đê (1) dài 19 cây số, qua huyện lỵ Kim-bảng.

h) Đường số 21 từ Phủ-lý đến Chiné dài 28 cây số.

Trừ những đường ấy ra có đê sông Hồng-hà từ Hoàn-dương đến Phương-trà dài 39 cây số; đê sông Đáy từ Hồi-trung đến huyện lỵ Kim-bảng dài 7 cây số và từ Lại-xá đến Đoan-vỹ dài 20 cây số. Đường đê phần nhiều còn là đường đất.

Toát yếu. — Đường giao-thông Hà-nam không được mở mang cho lắm.

Đường xe lửa. — Đường xe lửa chạy qua Hà-nam từ cầu Giẽ đến cầu Họ dài 35 cây số, đồ ga Đồng-văn, Phủ-lý và Bình-lục.

(1) Nếu đi đường Chi-nê phải qua phà bến đồ Mới và qua phà chợ Quế thì chỉ có 16 cây số thôi.

2°/ Đường dựa, đường đá và đường đê. — Những con đường chính là :

a) Đường thuộc-địa số 1 từ cầu Giê qua Phủ-lý đến bến phà Đoan-vỹ đi vào Ninh-bình, đến Lai-xá giê vào Sở-kien.

b) Đường Đồng-văn — Bến-lệnh, đi sang Hưng-yên.

c) Đường Phủ-lý — Như-trác ra đê sông Nhị-hà, đến cây số 10, giê sang huyện lỵ Duy-tiên và đến quá cây số 15 giê sang phủ lỵ Lý-nhân.

d) Đường Phủ-lý — Cầu-họ đi xuống Nam-định, đến cây số 12, 13 giê vào huyện Bình-lục.

e) Đường Phủ-lý — Phù-đê, đi sang Hà-đông, qua huyện lỵ Kim-bảng.

f) Đường Phủ-lý — Chiné, đi Hòa-bình và Ninh-bình qua bến đò Mới.

g) Đê to nhất là đê Hồng-hà, dài 35 cây số. Đã dải đá một vài đoạn.

Câu hỏi. — Đường Hà-nam có nhiều không ? — Xe lửa qua Hà-nam đỗ những ga nào ? — Trừ đường xe lửa những đường chính Hà-nam là những đường nào ? — Phủ-lý sang Hưng-yên đi đường nào ? — Phủ-lý đi Duy-tiên, đi Lý-nhân qua những đường nào ? — Phủ-lý đi Kim-bảng, đi Hà-đông qua những đường nào ? — Phủ-lý đi Chiné, đi Hòa-bình và Nho-quan, Ninh-bình đi đường nào ? — Đê nào to và dài nhất ?

Bài thứ mười hai

Đường giao thông. (bài nối)

Đường đất. — Vì Hà-nam nhiều đồng chiêm, đường giao-thông trong tỉnh ít, nên mấy năm nay trong các hạt đã đắp nhiều đường đất gọi là đường thông cù để tiện cho nhân-dân đi làng nọ sang làng kia. Các đường ấy rộng 4 thước mặt, song đường mới đắp bằng đất sét, khi-khu, nên xe cộ đi lại không tiện. Những đường ấy rất nhiều (xem trong địa-đồ tỉnh Hanam) và dần dần sẽ dải đá để tiện việc giao-thông cho các làng trong tỉnh.

2°— **Đường thủy.** — Trên sông Nhị-hà những tàu thủy đi từ Nam-định ra Haiphong hay lên Hanoi đều qua giang-phận Hà-nam, những làng Phương-trà, Như-trác, Vũ-diện, Nga-kê (Lý-nhân), Từ-dải, Yên-lạc và Hoàn-dương (Duy-tiên).

Trên sông Đáy có nhiều thuyền bè đi lại, phần nhiều là trở những lâm-sản trên mạn ngược về, hay trở vôi, gạch, đá ở những nơi Sở-kien, Vũ-xá, Thử-hòa, Bồng-lạng đem đi nơi khác.

Trước khi chưa chắn sông Châu-giang thông với sông Nhị-hà thì vẫn có tàu chạy từ Ninh-bình lên Hanoi, đi qua Phủ-lý. Nay đã đắp đập ở nhiều nơi : Tảo-môn, Vĩnh-trụ và Mạc-thượng (đều thuộc hạt Lý-nhân) chắn sông ấy thành nhiều khúc không thông được với nhau, nên bây giờ sông Châu-giang chỉ có thể cho những thuyền nhỏ đi lại trên những khúc sông ấy được thôi. Việc đắp các đập ấy để khi nước to không cho nước sông Nhị-hà vào Châu-giang mà dè xưa kia thường bị vỡ, tránh được cho dân sự thủy-tai; song việc thương-mại Hà-nam với mấy tỉnh lân-cận cũng vì đó mà kém sút đi nhiều. Muốn cho việc thương-mại được phát-đạt như trước, nên bỏ những đập ấy đi để thuyền bè mấy tỉnh lân cận qua lại cho tiện.

Toát yếu. — **Đường đất.** — Trong các hạt đều mới đắp nhiều đường thông-cù (xem địa-đồ tỉnh Hà-nam) rộng-rãi, nhưng là đường đất khi-khu, nên các xe đi lại khó. Dần dần các đường ấy sẽ dãi đá để tiện việc giao thông cho các làng trong tỉnh.

2° — **Đường thủy.** — Trên sông Nhị-hà có tàu thủy đi từ Hanoi đến Nam-định hay là từ Haiphong đến Nam-định, qua giang-phận hạt Duy-tiên và Lý-nhân. — Trên sông Đáy chỉ có thuyền bè đi lại, chở các lâm-sản nơi khác về, hay chở đá, vôi mạn Sở-kien đi các nơi khác. — Sông Châu-giang thì từ khi có những đập chắn ngang không thông với sông Nhị-hà được nữa, chỉ có thuyền nhỏ đi lại trong những khúc sông mà thôi. Nếu phá những đập ấy đi thì việc thương-mại mới có cơ phát-đạt được.

Câu hỏi. — Đường đất Hà-nam thường gọi là gì? — Những đường ấy có nhiều không? — (Xem trong địa-dồ tỉnh Hà-nam mà kể những đường chính). Những đường thông-cù có rộng không? — Các xe đi lại có tiện không? — Muốn cho xe đi lại trên những con đường ấy thì phải làm thế nào? — Đường thủy có những đường nào? — Ở sông nào có tàu thủy chạy? — Trên sông nào chỉ thuyền bè đi lại được thôi? — Thuyền bè có đi lại suốt trên sông Châu-giang được không? — Tại làm sao? — Phải làm thế nào cho sự thương-mại lại được phát đạt như trước?

Bài thứ mười ba

Việc thương-mại.

Nông-sản Hà-nam tuy nhiều nhưng công nghệ không được thịnh-vượng; vả lại ở xen vào giữa hai thành-phố to là Hanoi và Nam-định và đường thông-thương không được tiện, cho nên việc thương-mại trong tỉnh vì các lẽ đó mà không mở-mang ra được.

Việc thương-mại trong tỉnh phần nhiều về tay người Trung-hoa có cửa hiệu ở tỉnh lỵ và các nơi đông-đúc như Nga-kê, Như-trác, Đồng-văn, Quế-lâm. Người Việt-nam ở tỉnh lỵ, ở các phố phủ, huyện và các chợ to cũng có mở nhiều cửa hiệu buôn bán, nhưng cũng không được phát-đạt lắm.

Phần nhiều thổ-sản, các đồ dùng công-nghệ sản-xuất ra thường mua bán ở các chợ, nhón nhỏ có tới hơn một trăm. Song những chợ to mới sửa-sang lại có cầu gạch lợp ngói sạch-sẽ là chợ Bầu (Bảo-thôn) chợ Tăng (Yên-phú) và chợ Đông (Động-xá) thuộc hạt Thanh-liêm; chợ Đại (Thịnh-dại), chợ Quế (Quế-lâm) thuộc hạt Kim-bảng; chợ Giầm (Tiêu-động), chợ Chủ (Ngọc-lũ), chợ Sông (Ngô-kê) thuộc hạt Bình-lục; chợ Cầu-không (Văn-an) và chợ Tảo-môn thuộc hạt Lý-nhân; chợ Lương (Yên-kê) và chợ Lệnh (Yên-lệnh) thuộc hạt Duy-tiên. Trâu, bò thì mua bán ở chợ Yên-đồ, và chợ Đại.

Sau này chợ Lệnh có lẽ cũng là chợ trâu, bò.

Những sản-vật của đồn-diền người Pháp bán ra các nơi khác như cừu, bò, phó-mát dê, củi bán ở Hanoi và các tỉnh lân-cận, café bán cả ra ngoại-quốc.

Sau vụ gặt thì ở Đồng-văn, Bình-lục, bến dò Mới có nhiều người cần thóc, gạo, ngô, đỗ, những thứ ấy cũng có khi bán ra ngoại-quốc.

Mận Chỉ-trụ thường bán ra Haiphong; chuối ngự, cam, quýt, trầu không bán ra các tỉnh lân cận, nhất là Nam-định. Cũng có nơi mua đá ở Sở-kiện về dải đường.

Toát-yếu. — Việc thương-mại Hà-nam cũng không được phát-đạt lắm. Những hiệu buôn bán to thường là của người Trung-hoa. Người An-nam cũng mở hiệu ở các nơi đô-hội nhưng không được thịnh-vượng lắm. Nhân dân thường giao-dịch thổ-sản và các đồ công-nghệ sản-xuất ra ở các chợ và nhất là ở mười cái chợ to mới sửa sang lại sạch-sẽ : chợ Bầu, chợ Động, chợ Tâng, chợ Giầm, chợ Chủ, chợ Sông, chợ Quế, chợ Đại, chợ Lương, chợ Lệnh, chợ Cầu-không, và chợ Tảo-môn. Có ba chợ trâu, bò là chợ Đại, chợ Đồng-văn, và chợ Yên-đồ.

Những sản-vật bán ra ngoại-quốc và các tỉnh lân-cận là : thóc, gạo, café, trầu, bò, cừu, phó-mát dê, mận, cam, quýt, chuối ngự, trầu không. Đá ở Sở-kiện bán đi các nơi khác để dải đường.

Câu hỏi. — Việc thương-mại có được phát đạt không ? — Tại làm sao ? — Những hiệu buôn bán to về tay ai ? — Người An-nam có mở hiệu buôn bán không ? — Những vật nhân-dân thường dùng thì mua bán ở đâu ? — Anh kể những chợ to mới sửa sang lại trong tỉnh. Trâu, bò, thường bán ở chợ nào ? — Sản-vật bán ra ngoại-quốc là những gì ? — Mận Chỉ-trụ bán ở đâu ? — Chuối ngự, cam, quýt bán ra tỉnh nào ? — Người ta mua đá dải đường ở đâu ?

IV. — HÀ-NAM CỔ-TÍCH VÀ THĂNG-CẢNH

Bài thứ mười bốn

Lăng Lê-dại-Hành và đền My-Ê.

Tỉnh Hà-nam có nhiều nơi cổ tích mà hiện nay trường Bác-cổ Hanoi cũng công nhận như thế là lăng và miếu vua Lê-dại-Hành ở hạt Thanh-liêm, đền bà My-ê, Cầu-không đều ở hạt Lý-nhân, chùa Đọi ở hạt Duy-tiên.

1° — *Lăng vua Lê-dại-Hành.* — Lăng này cách tỉnh lý độ 9 cây số, thuộc về xã Ninh-thái, tổng Hòa-ngải, huyện Thanh-liêm. Lăng ở trên một hòn núi nhỏ và không cao. Tương truyền ông đức vua Lê-dại-Hành là ông Lê-Lộc, đến ngụ ở làng này làm nghề đánh cá, rồi hồ-táng ở trên núi. Khi vua Lê-dại-Hành lên ngôi, xây lăng và lập đền thờ ở đấy.

2° — *Đền bà My-Ê.* — Đền này ở ngoại đê thuộc xã Lý-nhân và xã Lam-cầu, tổng Đồng-thủy, phủ Lý-nhân, cách tỉnh lý 33 cây số.

Bà My-Ê nguyên là vợ vua Xạ-Đầu ở Chiêm-thành. Năm Minh-đạo thứ ba (1045) vua Lý-thái-tôn đánh được nước Chiêm-thành, bắt được bà My-Ê, về đến sông Lý-nhân, vua cho đòi bà My-Ê sang hầu thuyền ngự. Bà lấy làm đau đớn hờ thẹn, lấy chần chiên cuốn vào mình rồi nhảy xuống sông tự tử. Vua Thái-tôn phong bà làm thần cho dân lập đền thờ. Còn lăng bà thì ở về địa-phận làng Phúc-mãn, cũng ở tổng ấy.

Toát yếu. — Hà-nam có nhiều nơi cổ-tích mà hiện nay trường Bác-cổ cũng công nhận như vậy.

1° — **Lăng vua Lê-dại-Hành** ở trên một quả núi không cao, thuộc làng Ninh-thái (Thanh-liêm) cách Phủ-lý độ 9 cây số. Lăng này không to nhưng là nơi phát-tích nhà Tiên-Lê. Khi vua Lê-dại-Hành lên ngôi thì xây lăng và lập miếu thờ ở đấy.

2° — **Đền bà My-Ê** ở trên bãi sông Hồng-hà thuộc về địa-phận làng Lý-nhân phủ Lý-nhân, cách Phủ-lý 33 cây số. Bà là vợ vua nước Chiêm-thành. Năm 1045, Chiêm-thành thất-thủ, vua Lý-thái-Tôn thắng trận, bắt được bà. Đến sông Lý-nhân thì bà gieo mình xuống sông tự tử. Vua Thái-Tôn thương bà phong làm thần cho dân lập đền thờ ở đấy.

Câu hỏi. — Hà-nam nơi nào có danh thắng ? — Lăng vua Lê-dại-Hành ở đâu ? — Sự-tích lăng ấy thế nào ? — Lăng ấy có to không ? — Tại sao người ta còn nhớ đến ? — Đền bà My-Ê ở đâu ? — Cách tỉnh lý mấy cây số ? — Bà My-Ê là ai ? — Bà thác thế nào ? — Tại sao lại có đền thờ bà ?

Bài thứ mười lăm

Chùa Đọi, Cầu Không.

3° — **Chùa Đọi** — Chùa này thuộc làng Đọi-sơn, huyện Duy-tiên, cách Phủ-lý ước 14 cây số. Chùa làm trên đỉnh núi Đọi-sơn từ đời vua Lý-nhân-Tôn (1072) có lập ra cái tháp gọi là Duyên-linh-bảo-tháp và dựng bia khắc bằng chữ kinh-phật. Khi nước ta thuộc nhà Minh (1414) đã phá hủy đi, đến đời vua Lê-thái-Tổ (1428) lại lập lại. Vua Lê-thánh-Tôn ngự đến có đề một bài thơ kể lại việc này. Chùa này có nhiều nhà và nhiều tượng phật ; vua Lý-thần-Tôn năm 1128 ngự đề là Nam-thiên-đệ-nhi-dộng.

Mỗi năm cứ ngày 21 tháng ba là ngày sinh-nhật bà Hoàng-thái-hậu nhà Lý, các nơi đến lễ bái đông lắm.

4° — **Cầu Không**. — Cầu này ở xã Văn-an, phủ Lý-nhân, cách Phủ-lý 20 cây số. Cầu làm từ đời vua Lê-thánh-Tôn (1460) làm bằng gỗ lim 21 dầm, dài ước 20 thước tây, ở trên sông Long-xuyên, một bên về địa-phận làng Văn-an, tổng Ngụ-nhuế (15 dầm), một bên về địa-phận làng Phú-kê, tổng Yên-trạch (6 dầm). Nhưng về bên Phú-kê thì 6 dầm cầu đã đổ cả, chỉ còn cột thôi. Ở giữa cầu có ngăn một

khoảng để thờ vị Thiên-Tôn-đại-vương. Khi vua Lê-thánh-Tôn đi đánh Chiêm-Thành, ngài hiền-linh để giúp sức, nên khi thắng trận, nhà vua nhớ công cho đem gỗ lim ở Nghệ-an về để làm cầu này. Hiện dân làng Phú-kê còn giữ hai phiến đồng-bài chép rõ sự-tích.

Toát-yếu. — 3° - Chùa Đọi làm ở trên đỉnh núi Đọi-sơn (Duy-tiên) cách Phủ-lý 14 cây số. Chùa làm từ đời vua Lý-nhân-Tôn. Khi nước ta thuộc nhà Minh, đã phá hủy đi ; đến đời vua Lý-thái-Tổ lại lập lại. Chùa có nhiều tượng phật. Vua Lý-thần-Tôn ngự đề là Nam-Thiên-Đệ-Nhi-Động.

4° — Cầu Không ở làng Văn-an (Lý-nhân) cách Phủ-lý 20 cây số. Cầu này có 21 dầm, đổ nát mất 6 dầm. dầm giữa cầu thờ vị Thiên-Tôn-đại-vương, hiền-linh giúp vua Lê-thánh-Tôn đánh được Chiêm-thành. Vua nhớ công mà cho đem gỗ lim về làm cầu này. Hiện còn hai phiến bài đồng chép rõ sự-tích.

Câu hỏi. — *Chùa Đọi-sơn ở về đâu ? — Cách Phủ-lý bao nhiêu cây số ? — Chùa làm ở đâu và từ năm nào ? — Ai phá hủy chùa ấy đi và ai lại làm lại ? — Chùa này thế nào ? — Vua Lý-thần-Tôn phán sao ? — Cầu Không ở về đâu ? — Cách Phủ-lý bao nhiêu cây số ? — Cầu làm bằng gì ? — Cầu này còn nguyên không ? — Ở giữa cầu thờ vị gì ? — Vì lẽ gì mà thờ ? — Ai cho làm cầu ấy ?*

HẾT

Étirage trois mille ex.

